

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th; sinh năm 1983 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 155/46/1 đường Ng, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Kh; sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 197/2 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là bà Phạm Thị Th:**

Bà Th và Ông Huỳnh Văn Kh tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/01/2005. Vợ chồng có 03 con chung là Huỳnh Như M, sinh năm 2004, Huỳnh Như C, sinh ngày 17/6/2005 và Huỳnh Út Nh, sinh ngày 02/9/2008.

Bà Th cho rằng ông Kh có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ông Kh không về nhà chung sống cùng bà và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Bà Th xác định quá trình chung sống giữa bà và ông Kh có 03 người con là Huỳnh Như M, sinh năm 2004, Huỳnh Như C, sinh ngày 17/6/2005 và Huỳnh Út Nh, sinh ngày 02/9/2008. Hiện các con đang sống cùng bà Th nên bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn-ông Huỳnh Văn Kh: Vắng mặt.

* *Vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án xét thấy yêu cầu của bà Phạm Thị Th xin ly hôn với ông Huỳnh Văn Kh là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn- Bà Phạm Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn- Ông Huỳnh Văn Kh có nơi cư trú tại số 172/2 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Bị đơn - Ông Huỳnh Văn Kh đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Th:* Bà Phạm Thị Th và ông Huỳnh Văn Kh tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn cho ông bà ngày 16/11/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Th khởi kiện xin ly hôn ông Kh với lý do: Tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không

còn sống cùng nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Kh đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng ông Kh vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[3] *Về con chung*: Đối với Huỳnh Như M, sinh năm 2004 (đã thành niên) nên không xem xét quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng. Đối với Huỳnh Như C, sinh ngày 17/6/2005 và Huỳnh Út Nh, sinh ngày 02/9/2008 hiện đang sống cùng bà Th và có nguyện sống cùng mẹ nên giao bà Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Th không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Th xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về nợ chung*: Bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000231 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn của bà Phạm Thị Th về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Văn Kh

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Th được ly hôn với ông Huỳnh Văn Kh.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Như C, sinh ngày 17/6/2005 và Huỳnh Út Nh, sinh ngày 02/9/2008 cho bà Th nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Th đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000231 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Trần Mộng Thúy